TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 01/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Tùng;

Ông Phạm Văn Bút.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham gia phiên tòa: Ông Rô Đăm Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đức H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1984 tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức N (đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ Võ Thị L, sinh năm 1992 và có một con Lê Thị Thanh N1, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 25/4/2017 bị cáo Lê Đức H bị Công an thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 750.000 đồng

về hành vi đánh nhau; nhân thân: Bản án số 79-HSST ngày 26/11/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 5 năm tù về tội "Cướp tài sản", buộc bị cáo bồi thường 325.000đồng cho bị hại và 50.000 đồng tiền án phí hình sự. Bản án số 10/2008/HSST ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xử phạt 5 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đào Thị M 442.500 đồng, Trần Nhật L1 1.774.145 đồng và tiền án phí hình sự 50.000 đồng, tiền án phí dân sự 60.800 đồng; vào ngày 19/7/2017 bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; bị cáo Lê Đức H có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phạm Việt T, sinh năm 1992; nơi cư trú Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị C, sinh năm 1957; nơi cư trú: phường X, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

+ Bà Võ Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.; bà Chi, bà Lý có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị G, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi; bà G, bà C1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 19/7/2017, Lê Đức H điều khiển xe máy chở vợ là Võ Thị L từ nhà ở tổ dân phố Đ, thị trấn B trên đường đi, khi đến đường Phạm Văn Đồng trước nhà ông Vương Hữu Trung N1 thuộc tổ dân phố N, thị trấn B thì gặp cháu ruột của H là Cao Thị Hoàng T1 đang điều khiển xe máy

chở em ruột là Cao Hồng N2; Cao Thị Hoàng T1 nói với H "Có anh T chạy phía sau kìa cậu". Khi Phạm Việt T điều khiển xe máy cách H khoảng 10 mét thì H dựng xe máy trên đường, rồi bước xuống xe cầm túi xách và bước về phía Trường; Khi thấy H đi nhanh về phía mình và đút tay vào trong túi xách nên T bỏ chạy vào trong nhà bà Trần Thị G ở đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố N, thị trấn B, khi đó Võ Thị L đi tới và nói với H " Em kêu nó ra anh đừng có làm gì nó nghen" Lê Đức H đồng ý. Võ Thị L đi vào trong nhà gọi T ra ngoài để nói chuyện nhưng T không ra; Võ Thị L tiếp tục nói "Em ra đây đi, anh em chòm xóm có gì về nhà nói chuyện, không có gì đâu chị đảm bảo đó" rồi Võ Thị L ra trước, Phạm Việt T ra sau; Khi T bước ra hè nhà bà G thì H đến gần T nói "Mày muốn nói chuyện hay muốn sao, mày cởi xe về nhà nói chuyện", T trả lời "Nói chuyện thì để bữa khác nói, thích thì tôi chiều", T vừa nói dứt lời thì Lê Đức H dùng tay phải lấy dao từ trong túi xách ra đâm liên tục về phía T trúng một nhát vào hông trái và một nhát vào ngực phải, sau đó H dùng dao chém loạn xạ về phía T, T dùng tay đỡ thì bị trúng 02 nhát vào bàn tay phải và 01 đốt xa ngón 3 bàn tay phải. Sau khi gây thương tích cho T, Lê Đức H dự tính bỏ trốn nhưng được vợ là Võ Thị L khuyên ra đầu thú.

Phạm Việt T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C và chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; căn cứ vào kết luận giám định số 93/2017/GĐPY ngày 20/7/2017 của phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi: "*tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%(mười bốn phần trăm)*; *Tại thời điểm giám định chưa đánh giá được di chứng dày dính màng phổi do vết thương ngực phải gây ra"*

Vào ngày 12/10/2017 Phạm Việt T làm đơn đề nghị giám định lại, ngày 13/11/2017 Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng giám định lại, kết luận số 706/C54(Đ5): "*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 18%"*, cụ thể như sau:

- Sẹo thành ngực trước phải: 3%

- Sẹo dẫn lưu đường nách trước phải: 1%

- Sẹo vùng hạ sườn- bụng trái: 3%

- Sẹo tại đốt bàn I, II tay phải: 1%

- Sẹo khe ngón I,II tay phải: 1%

- Sẹo đốt 3 ngón III tay phải: 1%

- Tổn thương màng phổi phải đã phẫu thuật không để lại di chứng: 3%

- Đụng giật nhu mô phổi phải đã điều trị không để lại di chứng: 6%

Tại cáo trạng số 21/QĐ-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội "*Cố ý gây thương tích*"; Theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự (viết tắc BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7; điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đức H với mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Đức H phải bồi thường thiệt hại cho Phạm Việt T số tiền 23.406.570 đồng (trong đó có chi phí 2.000.000 đồng giám định lại) và tiền tổn thất tinh thần là từ 14 đến 16 tháng lương cơ bản.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy một (một) con dao dài 29,5cm, lưỡi dao màu đen, phần cán bằng gỗ dài 10,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bề ngang phần lưỡi rộng nhất có kích 05cm, có mũi nhọn; Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 29/12/2017. Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 00128 ngày 29/12/2017 và số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 00129 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo thi hành án (số tiền

20.000.000 đồng này do gia đình bị cáo nộp khắc phục cho bị hại vì bị hại không nhận trực tiếp).

Bị hại Phạm Việt T, yêu cầu bị cáo Lê Đức H phải bồi thường số tiền 28.056.570 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, xin lỗi người bị hại, gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện nuôi dạy con, vì con còn quá nhỏ, vợ thì không có việc làm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị L (vợ bị cáo), trình bày: Trước đây do mâu thuẫn nên Phạm Việt T có nói qua điện thoại với những lời lẽ thách thức, hăm dọa Lê Đức H, nên H bức xúc, bực tức mới dẫn đến việc gây thương tích cho T; Khi H bị tạm giam, chị L với bà Lê Thị C (mẹ bị cáo) nhiều lần đến thăm thì Lê Đức H có nói với chị L và bà C là về nhà cố gắng lo tiền để khắc phục cho bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Đức H vì con còn quá nhỏ và chị Võ Thị L thì thường xuyên đau ốm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật. Về một số tài sản như ly uống nước của bà Trần Thị G do bị cáo H làm hư hỏng, nhưng bà gặp không có yêu cầu bồi thường, nên không cần thiết đưa bà G vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẩn từ trước nên khoảng 17 giờ 25 phút ngày 19/7/2017 khi thấy Phạm Việt T điều khiển xe máy trên đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi tại số nhà 251 của bà Trần Thị G, giữa H và T có nói qua lại với nhau và T có nói "Nói chuyện thì để bữa khác nói, thích thì tôi chiều" ngay lúc đó, H đã lấy dao trong túi xách đâm và chém nhiều nhát vào người của Phạm Việt T gây tổn thương cơ thể đối với T 18%, Cơ quan giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%, nhưng các chi tiết giám định cộng lại là 19%, căn cứ theo kết luận giám định, Hội đồng chấp nhận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Việt T là 18%. Lê Đức H đã thực hiện hành vi trái pháp luật xâm phạm đến Sức khỏe, gây tổn hại cơ thể của Phạm Việt T tỷ lệ 18% bằng hung khí nguy hiểm; Do đó Lê Đức H đã phạm tội " Cố ý gây thương tích" quy định khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có tác động người thân nộp tiền để khắc phục cho bị hại được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu dồng), sau khi phạm tội đến cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ đầu thú; Tại phiên tòa đã xin lỗi người bị hại và gia đình bị hại, thể hiện tính hối cải; Do đó cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

- Xét nhân thân: Theo Bản án số 79-HSST ngày 26/11/2002, bị cáo Lê Đức H bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 5 năm tù về tội "Cướp tài sản", buộc bị cáo bồi thường 325.000 đồng cho bị hại và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Theo Bản án số 10/2008/HSST ngày 15/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện

Nghĩa Hành xử phạt 5 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đào Thị M 442.500 đồng, Trần Nhật L1 1.774.145 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm 60.800 đồng; Đến ngày phạm tội "Cố ý gây thương tích" đối với Phạm Việt T, đã được xóa án tích vì bị cáo Lê Đức H đã chấp hành xong bản án số 79-HSST ngày 26/11/2002; Đối với bản án số 10/2008/HSST ngày 15/5/2008 số tiền bồi thường cho bị hại bà Trần Thị M và ông Trần Nhật L1, nhưng bà M, ông L1 không có yêu cầu, căn cứ theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008 thì thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết.

[4] Bị cáo Lê Đức H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của Phạm Việt T, nhân thân bị cáo đã từng có nhiều lần xâm phạm đến sức khỏe của người khác; Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng kết thúc sớm vụ án; tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Hành vi phạm tội trước đây bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; do đó sẽ xem xét toàn diện khi áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hành quyền công tố tại phiên tòa: về mức hình phạt và về trách nhiệm dân sự cơ bản phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng 28.056.570 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần giảm số tiền chăm sóc 4.650.000 đồng là phù hợp, vì chỉ cần một người chăm sóc trong thời gian nằm viện là đủ. Về tiền tổn thất tinh thần, xét theo tỷ lệ thương tật của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 19.500.000 đồng, tương đương với 15 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 42.906.570 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy một (01) con dao dài 29,5cm, lưỡi dao màu đen, phần cán bằng gỗ dài 10,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bề ngang phần lưỡi rộng nhất có kích 05cm, có mũi nhọn; Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 29/12/2017.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7; điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H 30 tháng tù (ba mươi tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2017.

- Về dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Phạm Việt T; Buộc bị cáo Lê Đức H phải bồi thường cho bị hại số tiền 42.906.570 đồng (bốn mươi hai triệu chín trăm lẻ sáu ngàn năm trăm bảy mươi đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 00128 ngày 29/12/2017 và số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 00129 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy một (01) con dao dài 29,5cm, lưỡi dao màu đen, phần cán bằng gỗ dài 10,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bề ngang phần lưỡi rộng nhất có kích 05cm, có mũi nhọn; Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 29/12/2017.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng); Án phí dân sự sơ thẩm là 2.145.328 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi tám đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/03/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy